



MARKET LENS

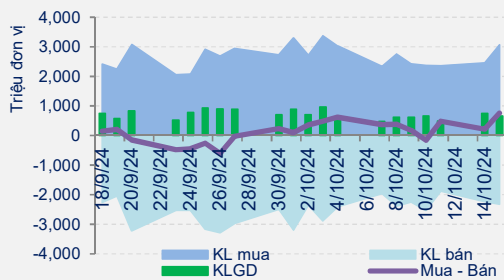
Phiên giao dịch ngày:

15/10/2024

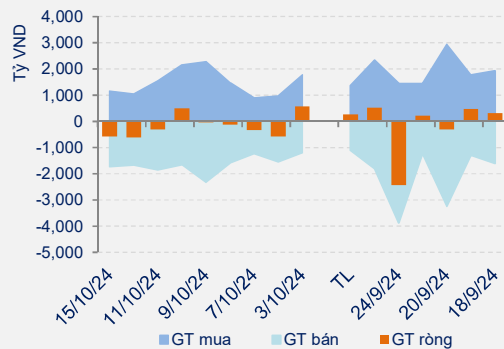
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,281.08	228.95
% Thay đổi	↓ -0.41%	↓ -0.77%
KLGD (CP)	656,576,349	53,144,416
GTGD (tỷ đồng)	16,589.98	990.65
Tổng cung (CP)	2,311,523,773	93,515,000
Tổng cầu (CP)	3,067,861,105	76,172,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	51,609,001	2,077,762
KL mua (CP)	32,294,049	860,474
GT mua (tỷ đồng)	1,151.20	20.26
GT bán (tỷ đồng)	1,726.40	41.58
GT ròng (tỷ đồng)	(575.20)	(21.32)

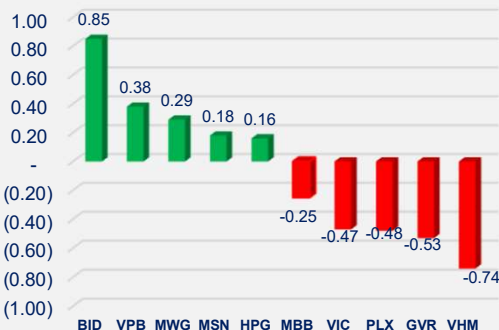
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Theo phân tích mới của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), nợ công toàn cầu dự kiến sẽ đạt 100,000 tỷ USD, tương đương 93% tổng sản phẩm quốc nội (GDP) toàn cầu, vào cuối năm nay. Báo cáo Giám sát Tài khóa mới nhất của IMF chỉ ra rằng hai cường quốc kinh tế hàng đầu thế giới - Mỹ và Trung Quốc - là những động lực chính đằng sau sự gia tăng này. IMF dự báo đến năm 2030, tỷ lệ nợ so với GDP có thể tiến gần đến mốc 100%, một con số mà nhiều chuyên gia tài chính coi là ngưỡng nguy hiểm. Đáng chú ý, IMF đã chỉ ra một số quốc gia có nguy cơ cao về nợ, bao gồm Mỹ, Brazil, Pháp, Ý, Nam Phi và Anh.

Diễn biến phiên giao dịch hôm nay khá giống với phiên hôm qua khi thị trường mở cửa phiên sáng nay trong sắc xanh và có thời điểm VN-INDEX lên cao nhất đến mốc 1.294,05 điểm, tuy nhiên lực bán xuất hiện dần từ giữa phiên sáng và tiếp tục bán trong cả phiên chiều khiến cho đóng cửa VN-INDEX kết phiên giảm -5,26 điểm (-0,41%) xuống mốc 1.281,08 điểm. HNX-INDEX kết phiên tại mốc 228,95 điểm (-1,77 điểm, tương ứng -0,77%). Độ rộng thị trường nghiêng về bên bán với 238 cổ phiếu giảm giá, 78 cổ phiếu tăng giá, 44 cổ phiếu tham chiếu tại HOSE. HNX giao dịch với 48 cổ phiếu tăng giá, 71 cổ phiếu tham chiếu và 92 cổ phiếu giảm giá.

Thanh khoản trên cả 2 sàn tăng so với phiên giao dịch trước đó khi khối lượng khớp lệnh +0,75% tại HOSE và +26,92% tại HNX. Khối ngoại phiên hôm nay tiếp tục đà bán ròng với -574,03 tỷ đồng tại HOSE tập trung tại mã KDC (-152,18 tỷ), FPT (-118 tỷ), VNM (-71,70 tỷ) và SSI (-53,27 tỷ)... ở chiều ngược lại, mua ròng MSN (+156 tỷ), HPG (+31 tỷ)... Cùng với đó, bán ròng từ khối ngoại cũng diễn ra trên sàn HNX với -21,32 tỷ đồng, tập trung tại các mã SHS (-13,19 tỷ), MBS (-12,57 tỷ) và TNG (-2,56 tỷ), chiều mua ròng nổi bật với IDC (+3,67 tỷ), HJS (+2,68 tỷ), HUT (+1,45 tỷ)...

Nhóm ngành tích cực nhất góp phần cho điểm số của thị trường hôm nay là Thép với các mã HPG (+0,37%), TVN (+1,02%), TIS (+2,31%)... Ngoài nhóm Thép, một số nhóm cổ phiếu khác cũng có diễn biến ấn tượng như Ngân Hàng, tiêu biểu với VPB (+0,97%), BID (+1,21%), CTG (+0,28%), VIB (+0,79%)... Nhóm Thực Phẩm và Đồ Uống giao dịch phân hóa với nhóm tăng điểm gồm MSN (+0,62%), BAF (+0,44%), PAN (+0,61%), LTG (+5,17%)... nhóm cổ phiếu Y Tế khởi sắc với DCL (+0,78%), DVN (+0,11%), AMV (+4,76%), LDP (+5,19%)...

Ghi nhận trong phiên hôm nay, một số ngành khác chứng kiến nhiều mã giảm điểm như ngành Dầu Khí với OIL (-2,64%), BSR (-2,71%), PLX (-3,60%), PVB (-3,92%), PVS (-2,48%) trước thông tin giá dầu đêm qua giảm 2,94%... Nhóm ngành Chứng Khoán kém khởi sắc với SSI (-1,45%), HCM (-2,10%), VND (-2,31%), MBS (-2,34%), AGR (-2,16%)... Đa số cổ phiếu ngành Bất Động Sản Dân Cư và Bất Động Sản Khu Công Nghiệp có một phiên giao dịch trong sắc đỏ, cụ thể là DIG (-4,24%), PDR (-3,83%), VHM (-1,54%), TCH (-2,43%), CEO (-2,65%), KBC (-1,98%), SZC (-1,84%), VGC (-1,50%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2410 giảm -1 điểm (-0,1%), đóng cửa tại 1.358 điểm. Chênh lệch +1,91 điểm so với VN30, các kỳ hạn xa hơn là VN30F2411 VN30F2412 VN30F2503 chênh lệch từ +3,91 điểm đến +7,11 điểm so với VN30. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch +10,29% so với phiên trước, và cao hơn mức trung bình 20 phiên. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2410, khả năng quay trở lại kiểm định vùng 1.340 điểm. Khối lượng mở OI hôm nay là 45.656 giảm khá nhiều so với phiên gần nhất là 55.114 cho thấy xu hướng tắt toán bớt các vị thế nắm giữ trong tuần đảo hạn này.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG


VN-INDEX tiếp tục có phiên giao dịch kém tích cực với áp lực cung vẫn gia tăng mạnh khi VN-INDEX tăng điểm đầu phiên hướng đến vùng giá quanh 1.300 điểm. Áp lực bán gia tăng mạnh trong phiên chiều dẫn đến kết phiên VN-INDEX giảm 5,26 điểm (-0,41%) về mức 1.281,08 điểm. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với phiên trước cho thấy áp lực vẫn bán ngắn hạn vẫn gia tăng mạnh ở nhiều mã vốn hóa trung bình, nhỏ, các cổ phiếu bất động sản, dầu khí, chứng khoán..

Xu hướng ngắn hạn VN-INDEX tăng trưởng trên vùng hỗ trợ quanh 1.280 điểm, tương ứng giá trung bình 20 phiên hiện nay. Đây cũng là vùng hỗ trợ đường xu hướng tăng trưởng nối các vùng giá thấp nhất các tháng 08-09/2024 đến nay. Nếu VN-INDEX không giữ được đường xu hướng này, tâm lý nhà đầu tư có thể trở nên kém tích cực, chịu áp lực bán dừng lỗ ngắn hạn. Trong trường hợp này, VN-INDEX có thể chịu áp lực điều chỉnh về vùng 1.260 điểm, sau đó vẫn sẽ hồi phục trở lại. Tích cực hơn VN-INDEX cần duy trì được xu hướng tăng ngắn hạn quanh 1.280 điểm thì vẫn kỳ vọng lên lại kháng cự 1.300 điểm.

Xu hướng trung hạn VN-INDEX tăng trưởng trên vùng hỗ trợ quanh 1.250 điểm, hướng đến vùng giá 1.300 điểm, mở rộng lên 1.320 điểm. Kỳ vọng VN-INDEX sẽ vượt lên vùng giá 1.300 điểm để hướng đến các vùng giá cao hơn 1.320 điểm. Trong đó 1.300 điểm - 1.320 điểm là các vùng kháng cự rất mạnh, đỉnh giá tháng 06-08/2022 và đỉnh giá các tháng đầu năm 2024. Đây là vùng kháng cự có tính chất cơ bản, thị trường chỉ có thể vượt qua các vùng kháng cự mạnh này khi có các yếu tố hỗ trợ vĩ mô tốt, kết quả kinh doanh tăng trưởng vượt trội. Đồng thời các yếu tố bất định như căng thẳng địa chính trị như cuộc chiến Nga - Ukraine, Trung Đông hạ nhiệt.

Trong ngắn hạn, chúng tôi khuyến nghị không mua đuổi khi VN-INDEX hướng đến vùng giá 1.300 trong nhiều bản tin trước. Tuy nhiên nếu VN-INDEX vẫn tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh thì có thể xem xét giải ngân. Hiện tại tổng vốn hóa toàn thị trường khoảng 294 tỉ USD, chiếm 64%/GDP 2024. Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý, các vị thế giải ngân cần cẩn trọng chọn lọc các mã chất lượng tốt, khi thị trường đang trong giai đoạn đón nhận thông tin kết quả kinh doanh. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã cổ phiếu đầu ngành, nền tảng cơ bản tốt, kết quả kinh doanh quý II tăng trưởng tốt, triển vọng kết quả kinh doanh quý III tăng trưởng tích cực.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 15/10/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
VLB	40.56	36-37	42-44	34	10.4	38.7%	74.9%	Theo dõi giải ngân
SIP	74.00	68-70	76-78	66	14.4	16.5%	15.9%	Theo dõi giải ngân
LHG	36.25	32-34	39-40	30	9.4	142.7%	178.7%	Theo dõi giải ngân
DPR	42.95	38-39	44-45	36	15.1	59.6%	153.1%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
17/6/2024	CLX	15.10	16.8	26-28	15.5	-10.1%	Nắm giữ
18/7/2024	DPM	34.65	33.2	40-41	35	4.4%	Nắm giữ
24/7/2024	POW	12.60	12.8	14.4-14.8	13	-1.6%	Nắm giữ
8/8/2024	BSR	22.96	21.9	27-28	23	4.8%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ

Bộ ba đoạt Nobel Kinh tế 2024: Acemoglu, Johnson và Robinson

Viện Hàn lâm Khoa học Hoàng gia Thụy Điển vừa công bố quyết định trao tặng Giải thưởng Nobel Kinh tế năm 2024 cho ba nhà kinh tế học xuất sắc: Daron Acemoglu, Simon Johnson và James A. Robinson. Họ được vinh danh vì những đóng góp quan trọng trong việc nghiên cứu "cách thức hình thành các thể chế và ảnh hưởng của chúng đến sự thịnh vượng". Theo đó, các xã hội với thể chế yếu kém, thiếu pháp quyền và có xu hướng bóc lột người dân thường không tạo ra tăng trưởng hoặc thay đổi tích cực. Điều này giải thích tại sao một số quốc gia dường như bị mắc kẹt trong vòng luẩn quẩn của nghèo đói và kém phát triển. Giáo sư Jakob Svensson, Chủ tịch Ủy ban Giải thưởng Kinh tế, đã nhấn mạnh tầm quan trọng của công trình nghiên cứu được vinh danh: "Giảm thiểu sự chênh lệch thu nhập lớn giữa các quốc gia là một trong những thách thức lớn nhất của thời đại chúng ta. Nhờ có nghiên cứu đột phá của Daron Acemoglu, Simon Johnson và James Robinson, chúng ta đã có một hiểu biết sâu sắc hơn nhiều về nguyên nhân gốc rễ giải thích tại sao các quốc gia thất bại hoặc thành công".

Dù khách Trung Quốc trở lại chưa nhiều nhưng ngành du lịch lại đón rất nhiều khách Hàn Quốc, Ấn Độ...

Báo cáo kinh tế vĩ mô 9 tháng của Tổng cục Thống kê vừa công bố mới đây cũng cho thấy, trong 9 tháng đầu năm nay, khách quốc tế đến Việt Nam đạt hơn 12,7 triệu lượt người, tăng 43% so với cùng kỳ năm trước. Các thị trường dẫn đầu về lượng khách tới Việt Nam gồm Hàn Quốc hơn 3,36 triệu lượt; Trung Quốc hơn 2,7 triệu lượt; Đài Loan (Trung Quốc) hơn 950.000 lượt; Ấn Độ hơn 350.000 lượt. Tại TP HCM, Sở Du lịch thành phố cho biết trong 9 tháng qua, đã có hơn 4 triệu lượt khách quốc tế đến, tăng 12,4% so với cùng kỳ năm 2023. Doanh thu du lịch lữ hành trong 9 tháng qua cũng ước tăng 16,7% so với cùng kỳ năm trước.

Bộ Tài chính đề xuất giảm 30% tiền thuê đất năm 2024

Về mức giảm tiền thuê đất, dự thảo đề xuất 2 phương án như sau:
- Phương án 1: Giảm 15% tiền thuê đất phải nộp của năm 2024 đối với người thuê đất quy định tại Điều 2 Nghị định này.
- Phương án 2: Giảm 30% tiền thuê đất phải nộp của năm 2024 đối với người thuê đất quy định tại Điều 2 Nghị định này.
Bộ Tài chính trình Chính phủ đề xuất Phương án 2. Theo Bộ Tài chính, phương án này phù hợp với tình hình diễn biến mới về kinh tế - xã hội của cả nước; cụ thể: Tốc độ tăng trưởng 6 tháng cuối năm của cả nước và nhiều địa phương dự báo chậm lại.

Ngành tôm đứng đầu trong nhóm thủy sản xuất khẩu trong 9 tháng năm 2024

Trong 3 quý vừa qua, trong số các sản phẩm thủy sản xuất khẩu của Việt Nam, ngành tôm mang về kim ngạch xuất khẩu cao nhất, ước đạt gần 2,8 tỷ USD, tăng 10,5% so với cùng kỳ năm 2023. Cụ thể, giá tôm chân trắng nguyên liệu các cỡ 50, 80, 100 con/kg tăng đều kể từ tháng 7 đến tháng 9. Giá trung bình tôm xuất khẩu của Việt Nam sang Mỹ và châu Âu cũng ghi nhận tăng từ tháng 6. Giá xuất khẩu sang Trung Quốc, Nhật Bản cũng ghi nhận tăng nhẹ. Dự kiến giá tôm nguyên liệu vẫn sẽ tiếp tục khả quan trong quý 4/2024. Tuy nhiên, sẽ có khả năng thiếu nguyên liệu cục bộ do đây là giai đoạn Trung Quốc sẽ tăng mua cho nhu cầu lễ Tết Nguyên đán và đón năm mới, doanh nghiệp cần nguồn nguyên liệu để đẩy mạnh sản xuất các đơn hàng cuối năm, đại diện Hiệp hội Chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam cảnh báo.

TIN DOANH NGHIỆP

Thủy điện đến điểm tích cực, S4A tăng lãi quý 3

Trong quý 3, S4A đạt 87 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng 7% so với cùng kỳ. Trừ đi giá vốn, lãi gộp đạt 57 tỷ đồng, tăng trưởng 9%. Doanh thu tăng cộng thêm thuận lợi từ biến động tỷ giá nên sau cùng, S4A lãi ròng 50 tỷ đồng, tăng 24% so với cùng kỳ. Tình hình chung của nhóm thủy điện được cho là đang tốt do đã kết thúc hiện tượng El Nino và chuyển sang giai đoạn cao điểm, nên việc S4A tăng lợi nhuận là điều dễ hiểu. Tuy nhiên, kết quả kém thuận lợi tại 2 quý đầu năm khiến bức tranh lũy kế chưa thực sự tích cực.

Chuyên gia SHS: 'Chọn cổ phiếu hãy như phụ nữ chọn hàng hiệu'

Đây là nội dung được ông Phan Tấn Nhật, Trưởng nhóm phân tích Công ty chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội (SHS) chia sẻ trong hội thảo S-Weekends – là chuỗi sự kiện SHS Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh tổ chức dành riêng cho các thành viên Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa TP.Hà Nội – văn phòng đại diện khu vực phía Nam (HanoiSME VP Phía Nam). Hiện tại, thị trường vẫn đang nhận được hỗ trợ từ việc (1) Kinh tế tăng trưởng tốt; (2) Lãi suất ổn định trên nền thấp; (3) FED bắt đầu chu kỳ hạ lãi suất; (4) Thị trường trái phiếu và Bất động sản có dấu hiệu cải thiện. Tuy nhiên một số yếu tố bất định vẫn duy trì như (1) Căng thẳng địa chính trị trên thế giới gia tăng mạnh; (2) Diễn biến bầu cử tại Mỹ trong tháng 11. Nguyên tắc phân bổ, nhà đầu tư nên chọn ngành có đóng góp chính vào tăng trưởng kinh tế và dự báo tốc độ tăng trưởng tốt hơn tăng trưởng GDP; mua cổ phiếu một ngành chỉ 1-2 mã cổ phiếu, và 1 mã cổ phiếu không quá 20% NAV.

SHB: Dự kiến tăng vốn lên gần 40.658 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (MCK: SHB) mới đây đã công bố Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐQT của HĐQT về việc bổ sung, điều chỉnh phương án tăng vốn điều lệ. Theo đó, SHB lên kế hoạch phát hành gần 402,9 triệu cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 với tỷ lệ 11% (tương ứng cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 11 cổ phiếu mới). Nguồn vốn được sử dụng để phát hành cổ phiếu trả cổ tức là từ nguồn lợi nhuận sau thuế và sau khi trích lập các Quỹ đầy đủ theo quy định pháp luật và lợi nhuận năm trước còn lại chưa chia theo báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng lẻ kiểm toán năm 2023 và phù hợp với quy định của pháp luật. Đối tượng phát hành là cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.

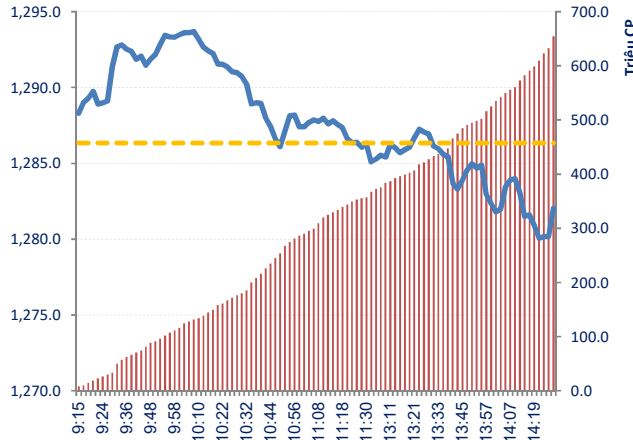
BWE: Biwase ước lãi gần 470 tỷ đồng trong 9 tháng đầu năm 2024

Theo đó, trong vòng 9 tháng đầu năm 2024, tổng doanh thu của Biwase là 2.901 tỷ đồng, tăng 11% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế của công ty giảm 5% so với cùng kỳ xuống còn 468 tỷ đồng. Sản lượng nước tiêu thụ đến tháng 9/2024 là 149 triệu m³, tăng 9% so với cùng kỳ năm ngoái, thực hiện được 77,4% mục tiêu đề ra. Về phương hướng sản xuất kinh doanh tháng 10 năm 2024, công ty dự kiến tổ chức Đại hội và triển khai xây dựng nhà máy Cần Thơ 3 mới M&A công suất 50.000m³/ngày đêm. Hoàn thiện và đẩy nhanh thu hồi nợ từ các hoạt động dịch vụ xử lý nước thải, rác thải.

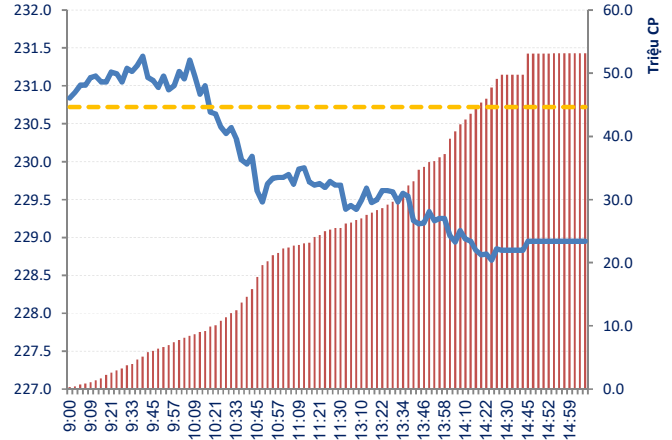


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

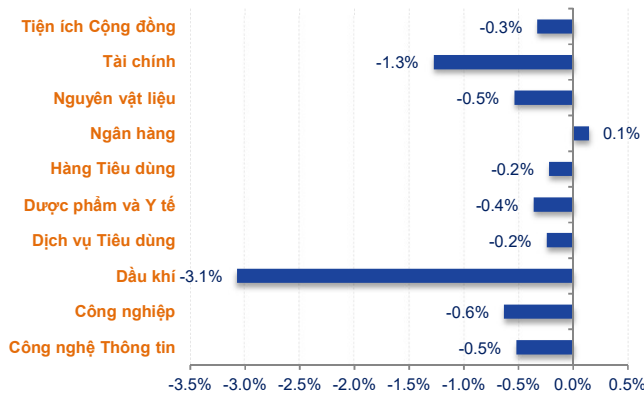
KLGD và VN-Index trong phiên



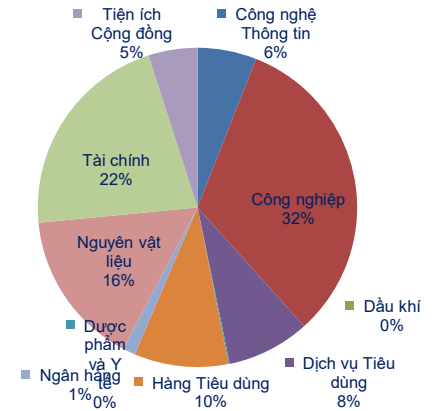
KLGD và HNX-Index trong phiên



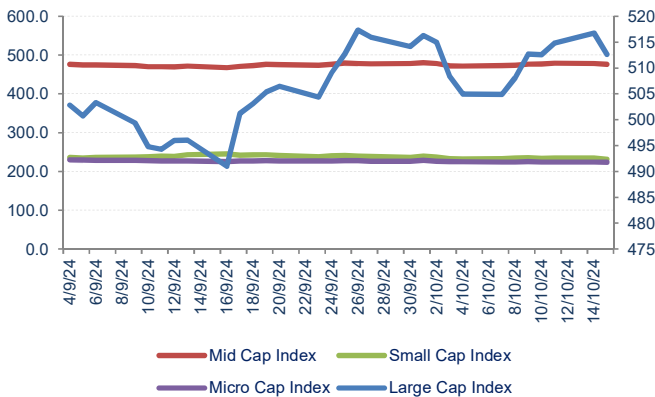
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



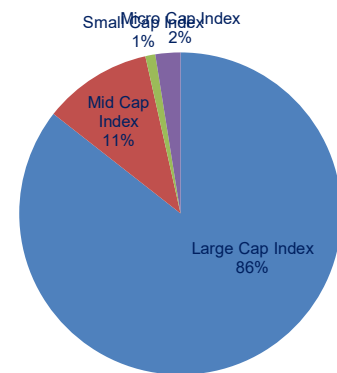
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



THÔNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MSN	1,932,309	KDC	3,013,428
2	HPG	1,131,226	MSB	2,386,100
3	FUEVFNVD	794,650	VIX	1,951,100
4	TCH	764,000	SSI	1,943,162
5	VHM	657,774	VND	1,687,775

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HUT	88,200	SHS	849,700
2	HJS	80,500	MBS	425,700
3	IDC	65,700	CEO	161,100
4	VTZ	55,900	TNG	105,000
5	DL1	45,400	PVS	59,735

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VPB	20.65	20.85	↑ 0.97%	45,086,300
EIB	18.25	18.20	↓ -0.27%	30,029,600
DIG	21.25	20.35	↓ -4.24%	24,968,000
HPG	27.05	27.15	↑ 0.37%	20,160,927
VND	15.15	14.80	↓ -2.31%	19,086,700

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	15.70	15.40	↓ -1.91%	8,983,446
CEO	15.10	14.70	↓ -2.65%	7,823,560
PVS	40.40	39.40	↓ -2.48%	5,631,494
MBS	29.90	29.20	↓ -2.34%	4,100,538
MST	5.60	5.90	↑ 5.36%	2,091,529

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VPB	9.00	9.63	0.63	↑ 7.00%
QCG	7.99	8.54	0.55	↑ 6.88%
HTL	24.25	25.90	1.65	↑ 6.80%
HAR	3.42	3.65	0.23	↑ 6.73%
HNA	23.90	25.40	1.50	↑ 6.28%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MCO	11.60	12.70	1.10	↑ 9.48%
PTD	7.40	8.10	0.70	↑ 9.46%
SAF	60.30	66.00	5.70	↑ 9.45%
HCT	6.60	7.20	0.60	↑ 9.09%
V12	11.20	12.20	1.00	↑ 8.93%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HHS	7.45	6.94	-0.51	↓ -6.85%
HU1	6.45	6.01	-0.44	↓ -6.82%
SMC	7.02	6.60	-0.42	↓ -5.98%
HTN	7.84	7.41	-0.43	↓ -5.48%
D2D	35.50	33.60	-1.90	↓ -5.35%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VC6	24.30	21.90	-2.40	↓ -9.88%
PCG	5.70	5.20	-0.50	↓ -8.77%
VE3	8.00	7.30	-0.70	↓ -8.75%
CET	5.10	4.70	-0.40	↓ -7.84%
SMT	5.90	5.50	-0.40	↓ -6.78%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	#####	8.7%	1,530	13.5	1.2
EIB	#####	9.8%	1,190	15.3	1.4
DIG	#####	1.2%	151	140.8	1.6
HPG	#####	10.7%	1,746	15.5	1.6
VND	#####	14.5%	1,804	8.4	1.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VPH	↑ 7.0%	-3.5%	(365)	-	0.9
QCG	↑ 6.9%	0.2%	39	204.3	0.5
HTL	↑ 6.8%	19.5%	3,816	6.4	1.4
HAR	↑ 6.7%	1.2%	130	26.2	0.3
HNA	↑ 6.3%	5.6%	748	31.9	1.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	1,932,309	1.7%	488	164.5	2.5
HPG	1,131,226	10.7%	1,746	15.5	1.6
FUEVFVNC	794,650	N/A	N/A	N/A	N/A
TCH	764,000	7.2%	1,304	12.6	0.9
VHM	657,774	12.2%	5,350	8.5	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	510,843	19.5%	5,962	15.3	2.8
BID	281,602	18.1%	4,006	12.3	2.1
FPT	200,958	23.3%	4,890	28.1	6.1
VHM	197,471	12.2%	5,350	8.5	1.0
CTG	193,588	15.7%	3,782	9.5	1.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
RDP	3.19	-10.5%	(938)	-	0.4
QCG	3.11	0.2%	39	204.3	0.5
CMG	2.88	9.8%	1,713	31.0	2.9
SMC	2.85	-41.3%	(5,343)	-	0.6
NHA	2.80	10.4%	1,091	22.5	2.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	8,983,446	5.7%	688	22.8	1.2
CEO	7,823,560	2.6%	309	48.9	1.3
PVS	5,631,494	6.8%	1,932	20.9	1.4
MBS	4,100,538	14.4%	1,664	18.0	2.6
MST	2,091,529	4.3%	479	11.7	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MCO	↑ 9.5%	0.7%	87	133.9	0.9
PTD	↑ 9.5%	-28.2%	(3,026)	-	0.8
SAF	↑ 9.5%	29.6%	4,201	14.4	4.7
HCT	↑ 9.1%	-6.2%	(1,189)	-	0.4
V12	↑ 8.9%	7.8%	1,065	10.5	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	88,200	0.5%	70	233.9	1.3
HJS	80,500	18.7%	2,849	11.8	2.3
IDC	65,700	30.1%	5,573	10.0	3.0
VTZ	55,900	7.1%	735	22.7	1.6
DL1	45,400	3.6%	475	14.7	0.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	19,310	6.8%	1,932	20.9	1.4
IDC	18,447	30.1%	5,573	10.0	3.0
MBS	16,357	14.4%	1,664	18.0	2.6
HUT	14,637	0.5%	70	233.9	1.3
THD	13,629	3.0%	450	78.7	3.2

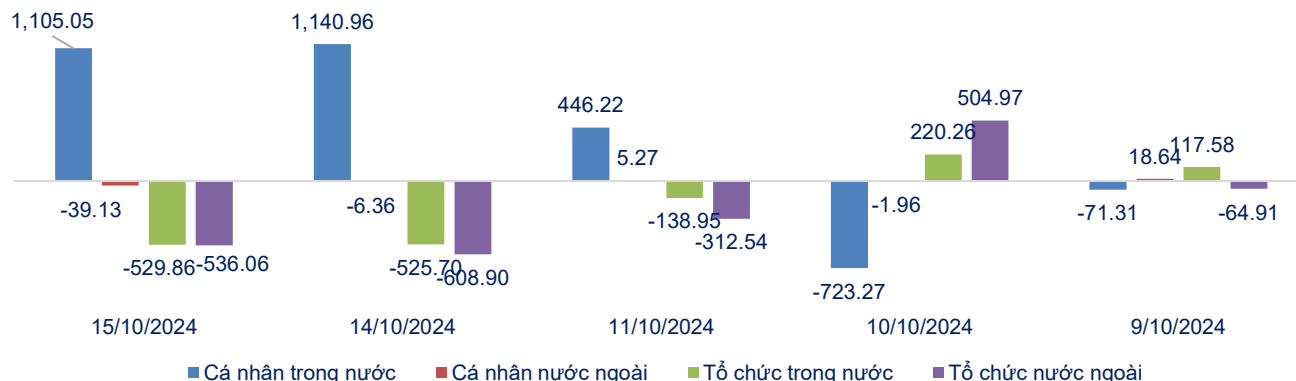
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
API	3.54	-6.8%	(753)	-	0.7
BXH	3.48	1.3%	246	59.0	0.8
BVS	3.21	8.1%	2,648	15.6	1.2
VGS	3.20	6.2%	1,088	34.9	2.1
IDJ	3.20	6.4%	752	8.1	0.5



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
KDC	152.37	-6.4%	(1,796)	-	2.1
MWG	145.39	8.9%	1,507	42.2	3.5
FPT	120.53	23.3%	4,890	28.1	6.1
TCB	98.10	16.0%	3,048	8.0	1.2
STB	86.78	17.6%	4,340	7.8	1.3

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	-134.40	1.7%	488	164.5	2.5
HPG	-58.56	10.7%	1,746	15.5	1.6
HAH	-39.59	10.5%	2,718	15.8	1.6
TCH	-38.40	7.2%	1,304	12.6	0.9
NTL	-33.24	68.1%	8,329	2.6	1.4

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
PDR	4.18	5.0%	677	30.9	1.7
VCB	1.02	19.5%	5,962	15.3	2.8
VNM	0.86	27.0%	4,636	14.5	3.7
POW	0.61	3.2%	463	27.6	0.9
VTP	0.42	22.3%	2,894	29.4	6.5

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	-27.24	8.7%	1,530	13.5	1.2
TPB	-4.55	14.1%	1,789	9.8	1.3
CTG	-3.81	15.7%	3,782	9.5	1.4
HCM	-3.11	11.0%	1,728	17.9	2.0
VPI	-2.59	4.9%	675	85.0	4.1

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HAH	38.31	10.5%	2,718	15.8	1.6
HPG	27.65	10.7%	1,746	15.5	1.6
TCH	26.26	7.2%	1,304	12.6	0.9
NTL	25.98	68.1%	8,329	2.6	1.4
GMD	25.90	12.4%	4,109	18.5	2.2

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	-130.63	8.9%	1,507	42.2	3.5
STB	-88.92	17.6%	4,340	7.8	1.3
TCB	-87.42	16.0%	3,048	8.0	1.2
CTR	-61.07	27.7%	4,590	29.1	8.2
VHM	-35.92	12.2%	5,350	8.5	1.0

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	156.00	1.7%	488	164.5	2.5
VHM	31.58	12.2%	5,350	8.5	1.0
HPG	31.02	10.7%	1,746	15.5	1.6
FUEVFVNI	26.45	N/A	N/A	N/A	N/A
VPB	22.98	8.7%	1,530	13.5	1.2

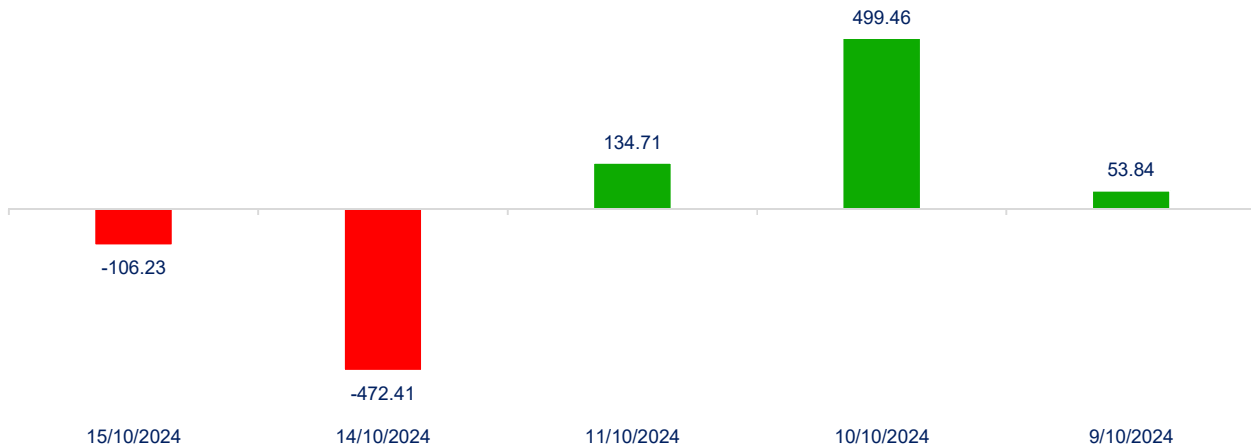
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
KDC	-152.32	-6.4%	(1,796)	-	2.1
FPT	-118.14	23.3%	4,890	28.1	6.1
VNM	-72.57	27.0%	4,636	14.5	3.7
SSI	-52.84	12.0%	1,567	17.6	2.0
HCM	-36.66	11.0%	1,728	17.9	2.0

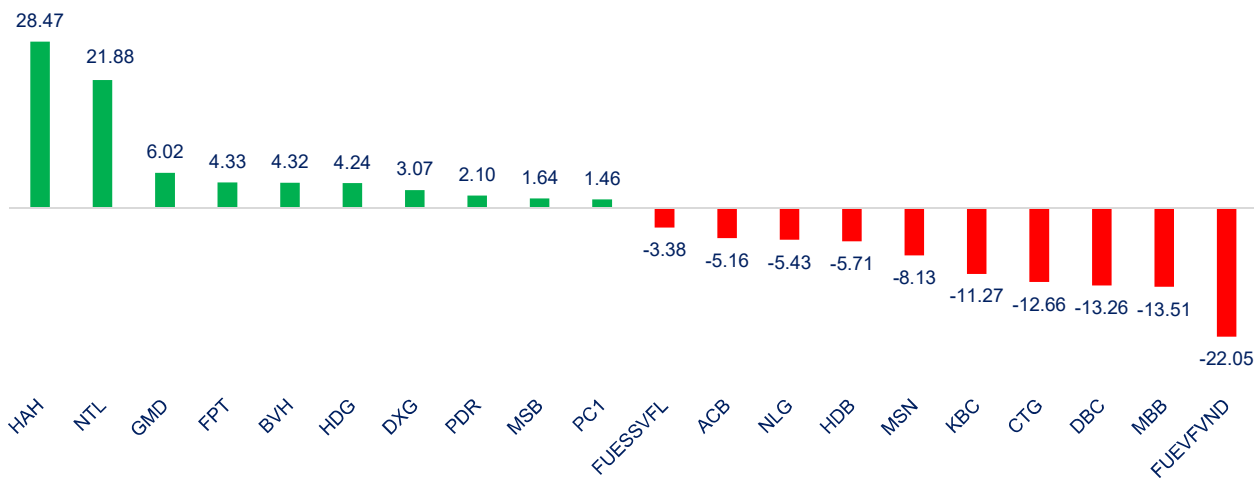


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn Metropolitan,
235 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé,
Quận 1, TP HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn